

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 140/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2000

## QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về việc ban hành Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới  
và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam*

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về quản lý  
ngoại hối;*

*Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây về quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam trái với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## **QUY CHẾ QUẢN LÝ TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI VÀ KHU VỰC KINH TẾ CỬA KHẨU VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 140/2000/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Thủ  
tướng Chính phủ)*

**Điều 1.** Quy chế này chỉ áp dụng đối với cá nhân sử dụng tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam.

Việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới của tổ chức và việc sử dụng ngoại tệ khác không phải là tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu thực hiện theo quy định của Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối.

Trường hợp có các Hiệp định, Thỏa ước quốc tế ký giữa Việt Nam với nước có chung biên giới có liên quan đến việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu thì thực hiện theo các Hiệp định, Thỏa ước quốc tế đã ký.

**Điều 2.** Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Tiền của nước có chung biên giới** là Nhân dân tệ của Trung Quốc, Kíp của Lào, Riel của Campuchia.
- 2. Khu vực biên giới** được xác định theo phạm vi xã, phường, thị trấn có địa giới hành chính tiếp giáp với đường biên giới quốc gia trên đất liền.
- 3. Khu vực kinh tế cửa khẩu** là khu kinh tế được quy định theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- 4. Cư dân biên giới** là các đối tượng sau đây:
  - a) Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Khu vực biên giới;
  - b) Công dân khác (bao gồm cả công dân Việt Nam ở ngoài Khu vực biên giới, công dân của nước có chung biên giới với Việt Nam) có đăng ký kinh doanh buôn bán tại Khu vực biên giới